

Giải pháp thiết kế công viên túi (Pocket park) cho khu vực dân cư có mật độ cao. Khu vực nghiên cứu phường 13, 14 Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Minh Diệu^{1*} và Nguyễn Minh Hiếu²

¹ Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng

² Trường Đại học Tôn Đức Thắng

TÓM TẮT

Không gian mở xanh đóng một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên hình ảnh của thành phố và thiết lập các hành vi xã hội. Ý nghĩa của một không gian được xác định thông qua các hoạt động mà thông qua đó cũng phản ánh lối sống và văn hóa của khu vực đó. Trong quá trình đô thị hóa, do sự phát triển nhanh chóng với mật độ dân số, xây dựng ngày càng cao trong khi diện tích đất ngày càng thu hẹp thì nhu cầu có một không gian mở xanh ngày càng trở nên quan trọng. Xem xét trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh thì việc phải tái phát triển hoặc tạo ra các công viên túi (Pocket park) mới dựa trên tiềm năng khu vực sẽ góp phần giải quyết vấn đề này. Việc tích hợp phát triển dựa trên các không gian công cộng đặc thù khu vực cũng sẽ tạo sự khác biệt cho cộng đồng khu vực đó. Nghiên cứu này được thực hiện để đưa ra các giải pháp thiết kế các công viên túi trong khu vực phường 13, 14 có mật độ cao ở Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh dựa trên các chỉ số phát triển của khu vực và góc nhìn của người dân.

Từ khóa: Pocket park, không gian mở xanh, khu mật độ cao, cộng đồng địa phương, phát triển bền vững

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Định nghĩa công viên túi (Pocket park)

Cùng với quá trình đô thị hóa, mật độ phát triển ngày càng cao dẫn đến hậu quả thiếu hụt những không gian mở, không gian xanh trong đô thị một cách trầm trọng. Vì vậy, “Pocket park” được xem là những khoảng thở, những không gian mở để giúp cho người dân trong đô thị được thư giãn cũng như cung cấp không gian cho nhu cầu giải trí và thúc đẩy giao tiếp xã hội. “Pocket park” được định nghĩa qua nhiều khái niệm khác nhau dựa trên quan điểm và đặc điểm của các trường hợp nghiên cứu. Tại châu Âu với các khu vực công viên có quy mô

lớn, theo Sinou và Kenton, “Pocket park” là những không gian mở trong đô thị với diện tích nhỏ, khoảng 500m². Những không gian này mang lại cảm giác về nơi chốn cho người sử dụng, tạo sự thoải mái và góp phần cải tạo vi khí hậu [1]. Bên cạnh đó hiệp hội công viên và giải trí Quốc gia của Nigeria 2021 định nghĩa “Pocket park” là những khu công viên nhỏ nhằm phục vụ cho khu dân cư hoặc khu vực kinh doanh trong vòng bán kính khoảng 400 m. Những công viên này là những không gian mở trong đô thị có thể bao gồm các khu di tích lịch sử, khu vực giải trí và cảnh quan. Qua nhiều

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Thị Minh Diệu
Email: dieuntm@hiu.vn

ngghiên cứu, hiệp hội công viên và giải trí các quốc gia Mỹ cho rằng, “Pocket park” là những không gian mở thường được đặt ở những vị trí có mật độ dân cư đông với diện tích có thể lên đến 5,000 m², có sẵn một số loại cây xanh, có lối vào mở và phục vụ phạm vi nhất định [2 - 3]. Tóm lại, với bối cảnh đô thị hóa và khan hiếm đất đai của châu Á, hiểu theo nghĩa đơn giản, công viên túi là những không gian mở xanh có diện tích vừa phải, phục vụ cho người dân xung quanh khu vực tương ứng với phạm vi của một khu ở và nằm trong khu vực mật độ dân cư cao. Công viên túi phải đảm bảo dễ tiếp cận và có ranh giới rõ ràng. Công viên túi bao gồm có công trình kiến trúc, cây xanh, ghế ngồi và các tiện ích để phục vụ cho mục đích thư giãn, giải trí hoặc có thể là không gian công cộng nhỏ để mọi người trò chuyện, gắn kết tình làng xóm. Trong bài nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu xem xét công viên túi là không gian mở xanh. Công viên túi trước hết phải là một không gian công cộng gắn liền với lợi ích về kinh tế, xã hội, môi trường của người dân có quy mô nhỏ và phục vụ trong bán kính 400 m cho người dân sống trong khu ở. Không gian này cung cấp nhiều tiện ích nhằm đa dạng hoạt động, đáp ứng nhu cầu của người dân khu vực, tăng khả năng tiếp cận của người dân trong và ngoài khu vực. Trong các giải pháp đưa ra, yếu tố cây xanh, các tiện ích được ưu tiên tích hợp ở nhiều mức độ khác nhau đảm bảo không gian sống bền vững cho khu vực.

1.2. Sự cần thiết của công viên túi (Pocket park) trong bối cảnh phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) là trung tâm kinh tế, chính trị của Việt Nam với tỉ lệ đô thị hóa là 80 - 90% đến năm 2030 theo số liệu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP.HCM và nằm trong số các vùng có tốc độ đô thị hóa cao của Đông Nam Á. Dân số tăng nhanh, mật độ đô thị ngày càng cao kéo theo sự gia tăng về nhu cầu nhà ở

và hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là sự xuất hiện của nhiều dự án khu dân cư mới, trong đó phần lớn là các dự án phức hợp cao tầng. Bên cạnh đó nhiều khu dân cư lâu đời cũng có kế hoạch chỉnh trang, cải tạo để đáp ứng nhu cầu đô thị trong tương lai. Tuy nhiên, do sức ép dân số và sự phát triển quá nhanh cũng gây ra nhiều vấn đề đô thị mà nổi bật là vấn đề thiếu không gian mở, không gian xanh. Theo số liệu thống kê của công ty quản lý hạ tầng cây xanh đô thị, tỉ lệ cây xanh 2019 chỉ đạt 0.5 m²/người - rất thấp so với chỉ tiêu cây xanh quy hoạch thành phố đề ra 6 - 7 m²/người [4]. Đối với các dự án khu dân cư mới, thiết kế không gian mở xanh được chú trọng nhưng đối với các khu dân cư đã phát triển lâu đời với mật độ cao thì các không gian này dần bị thu hẹp và lấn chiếm. Diện tích đất bị giới hạn, nhu cầu kết nối cộng đồng và với tự nhiên gia tăng, do đó, vấn đề tìm kiếm và phát triển các không gian mở xanh trong các khu này là điều cấp bách. Trong bối cảnh đô thị hóa toàn cầu đối mặt với các hậu quả nghiêm trọng như ô nhiễm, các vấn đề về tinh thần và biến đổi khí hậu như hiện nay, khái niệm “Đô thị bền vững” ra đời như một giải pháp nhằm ứng phó với các hậu quả nêu trên. Khái niệm này ra đời cũng là một động lực chính cho sự ra đời của một hình thái đô thị mà ở đó các tương tác cộng đồng và mức độ xanh khu vực được chú trọng, trong đó yếu tố tiện ích cho cộng đồng, không gian xanh và vấn đề sức khỏe được đặt hàng đầu [5, 6]. Thách thức này khiến cho các học giả, những nhà hoạch định, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đề xuất các khuôn khổ để tái cấu trúc lại đô thị để đạt được tính bền vững lâu dài.

Các nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng, việc tạo ra các công viên nhỏ này mang lại những lợi ích to lớn cho cộng đồng nhiều mặt. Không gian mở xanh tích hợp trong các khu nhà tạo ra kết nối giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên [7]. Các không gian

mở xanh kết hợp với thiết kế trong của các tòa nhà trong khu vực khác nhau cũng tác động đến các thông số về sử dụng năng lượng và vi khí hậu [6]. Bài viết này sử dụng khái niệm của công viên túi là những không gian mở xanh nhỏ như là một giải pháp góp phần tạo nên một khu ở bền vững, đóng góp trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng không gian công cộng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và vi khí hậu thông qua tích hợp các tiện ích, cây xanh, làm sống lại những góc khuất bị lãng quên của đô thị, tận dụng nguồn tài nguyên vốn có của khu vực để tạo ra những khoảng thở trong một đô thị chật chội, những không gian để con người thư giãn và tận hưởng thiên nhiên, sinh hoạt giao lưu. Cũng trên ý tưởng đó giúp cho con người thay đổi một số thói quen như chăm tập thể dục, tăng cường đi bộ, tăng cường giao lưu cộng đồng, củng cố mối quan hệ cộng đồng. Các đặc điểm và chất lượng các công viên này ảnh hưởng đến các hoạt động của người sử dụng thông qua các yếu tố về quy mô, bố trí các hoạt động, tiện ích, cây xanh, các chức năng liên kết, điểm hấp dẫn và mức độ tương tác với môi trường xung quanh [8, 9].

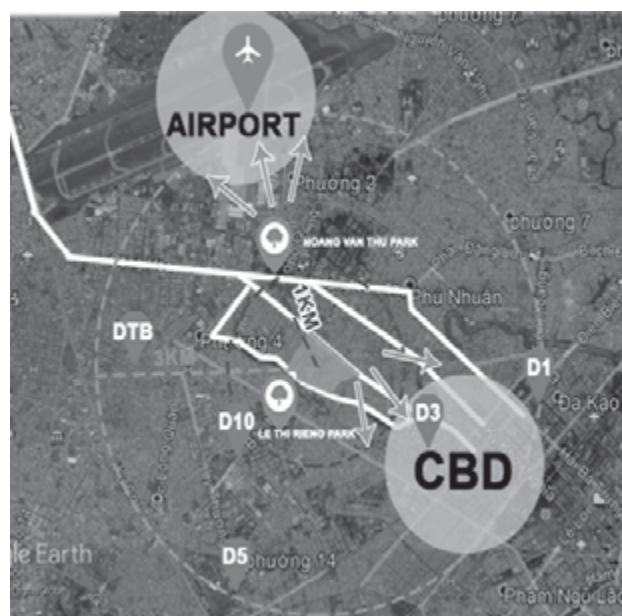
1.3. Khu vực nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu thuộc phường 13 và phường 14 Quận Phú Nhuận, nơi có lợi thế tiếp cận các công trình công cộng. Có thể thấy rõ, từ khu vực nghiên cứu, trong bán kính 1 km người dân địa phương có thể dễ dàng di chuyển và sử dụng các tiện ích 2 công viên Lê Thị Riêng, Hoàng Văn Thụ và các dịch vụ công cộng cấp quận như trường học, trạm xá, trung tâm văn hóa (Hình 1, 2). Tuy nhiên, mặc dù là khu vực trung tâm, nhưng khu vực có mật độ cao và thiếu các không gian mở xanh. Trong khu vực nghiên cứu có 2 trục đường chính: đường Trường Sa nối với đường Lê Văn Sỹ. Đường Trường Sa được coi là con đường cảnh

quan của thành phố với dự án cải tạo kênh Nhiêu Lộc. Đường Lê Văn Sỹ là một trong những con đường mua sắm sầm uất của thành phố và các hoạt động thương mại ở con đường này được hỗ trợ bởi đường Huỳnh Văn Bánh và đường Đặng Văn Ngữ với hệ thống các cửa hàng tiện lợi.



Hình 1. Khu vực nghiên cứu trong Quận Phú Nhuận [10]



Hình 2. Khu vực nghiên cứu và kết nối với các tiện ích [10]

Bên cạnh đó, đường sắt cũng là yếu tố quyết định cho sự phát triển của khu vực trong tương lai trong việc gắn kết các hoạt động vận tải theo dự án tuyến đường sắt trên cao. Dựa trên lịch sử di cư, khu vực này là một cộng đồng công giáo đặc trưng của nghiên cứu điển hình của Thành phố Hồ Chí Minh. Vào những năm 1960, khu vực này chỉ có hàng trăm hộ dân cùng giáo

xứ Tân Hòa sinh sống và phát triển mạnh mẽ cho đến ngày nay. Bốn mươi năm sau, khu vực này hai phường 13 và 14 được phủ một tấm áo mới vì sự thành công của dự án đổi mới kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè. Ngày nay, nhờ sự phát triển này, đây là một trong các khu vực ở Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số cao và mức sống cao.



Hình 3. Sự thay đổi không gian của khu vực (giai đoạn 2000 - 2019)

Hệ thống đường phố, cũng như cấu trúc chung của khu vực không thay đổi nhiều từ năm 2000 đến năm 2019 (Hình 3). Sự thay đổi chủ yếu là phân tách các lô đất do quá ảnh hưởng của thị trường bất động sản và nhu cầu ở thay đổi. Tuy nhiên, không có sự thay đổi về việc mở rộng, thu hẹp các không gian công cộng (KGCC) và không gian xanh mở.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đưa ra giải pháp thiết kế công viên túi phù hợp. Nghiên cứu cần xác định các hạng mục thiết kế và mức độ can thiệp. Bài báo đưa ra giải pháp thiết kế cụ thể dựa trên mối liên hệ giữa các thiết lập không gian mở xanh và nhu cầu của cộng đồng dân cư, theo định hướng quy hoạch của thành phố và chỉ tiêu phát triển

của khu vực. Các không gian này sẽ được xem xét để xanh hóa tùy thuộc vào vị trí, cấp độ thiết kế. Do đó cần phải thực hiện một chuỗi các phương pháp khác nhau dựa trên chiến lược nghiên cứu của đề tài để làm rõ. (1) Hiện trạng sử dụng các không gian xanh, không gian mở khu vực, (2) Tìm ra các không gian có thể can thiệp, liên kết với chỉ số phát triển khu vực, (3) Các yêu cầu về một không gian mở xanh trên góc nhìn của các bên liên quan để đưa ra giải pháp phù hợp. Các phương pháp để chỉ ra mối liên hệ này là phương pháp tổng hợp, phân tích và thống kê. Để thu thập dữ liệu, nhóm nghiên cứu áp dụng các phương pháp khác nhau được mô tả bên dưới.

Từ cơ sở lý thuyết định nghĩa và đặc điểm của

“Pocket park” cũng như các định hướng phát triển của khu vực, các thông tin sẽ được thu thập, tổng hợp và phân tích theo để làm rõ hiện trạng sử dụng các không gian mở trong khu vực, nhu cầu của người dân để xây dựng không gian mở. Dữ liệu sơ cấp được thu thập từ các bên liên quan chính bao gồm người dân, người quản lý trong khu vực khảo sát. Dữ liệu từ phỏng vấn sâu chủ yếu nhằm mục đích điều tra mô tả rõ ràng các tương tác giữa các không gian mở và cộng đồng, tiềm năng và các vấn đề của khu vực nghiên cứu. Dữ liệu từ phỏng vấn bảng hỏi hệ thống nhu cầu, yêu cầu của người dân khu vực, trong đó đặc biệt là nhu cầu về tiện ích, hoạt động và cây xanh. Từ đó đưa ra phương án thiết kế cho phù hợp [1, 3, 11].

2.1. Quan sát khoa học (Phương pháp hỗn hợp giữa định tính và định lượng)

Để đảm bảo thu thập thông tin cần thiết về hiệu quả sử dụng các không gian cộng đồng, mở hiện hữu, việc quan sát được thực hiện vào ngày làm việc và cuối tuần. Dựa trên đó xây

dựng khung khảo sát cần thiết về chất lượng sử dụng và các tiện ích cơ bản cần thiết của một không gian mở xanh dựa trên trải nghiệm người sử dụng và được thu thập thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Ở giai đoạn này, việc quan sát cũng được thực hiện tại khu vực nghiên cứu cụ thể để mô tả chi tiết đặc điểm khu vực. Sau khi quan sát, kết quả trực quan từ việc chụp ảnh và lập bản đồ có thể có được khung cơ bản về các không gian có thể can thiệp, kết nối để tạo không gian mở xanh.

2.2. Phỏng vấn bảng hỏi (Phương pháp định tính và định lượng)

Dựa trên các vấn đề khu vực và khái niệm về công viên túi, nhóm nghiên cứu xây dựng bảng hỏi và khảo sát với 60 người dân để tìm ra lợi ích và các tiện ích, các yếu tố thiết kế ảnh hưởng đến sự phân bố các hoạt động của người sử dụng. Mục đích để hệ thống hóa được các tính chất cần có, ưu tiên quan trọng góp phần tạo một công viên túi hiệu quả [1]. Bảng khảo sát gồm có 3 phần như sau:

Bảng 1. Bảng câu hỏi phỏng vấn

Phần 1: Thông tin cá nhân		
C1	Tuổi	
C2	Giới tính	1- Nam 2- Nữ 3- Khác
C3	Nơi ở	
C4	Nghề nghiệp	
C5	Tình trạng hôn nhân	1- Độc thân 2- Trong mối quan hệ 3- Đã kết hôn 4- Đã kết hôn và có con
Phần 2: Hoạt động và tương tác ở các không gian mở, xanh		
C6	Lý do lựa chọn đến công viên	1. Không gian tụ tập 2. Thư giãn mát mẻ 3. Dễ tiếp cận 4. Có tiện ích 5. Có chỗ ngồi riêng tư 6. Có các hàng quán

C7	Các hoạt động khi đến công viên	1. Nhìn ngắm cảnh 2. Trò chuyện 3. Ăn uống 4. Thể dục 5. Tự tập nhóm 6. Thư giãn 7. Khác: _____
C8	Mức độ thường xuyên đến khu công viên	1. Thường xuyên (>3 lần/tuần) 2. thỉnh thoảng (1-2 lần/tuần) 3. Hiếm khi

Phần 3: Đánh giá mức độ quan trọng các yếu tố trong TKKG mở (Thiết kế các Không gian mở)

		1. Rất quan trọng	2. Quan trọng	3. Bình thường	4. Không quan trọng	5. Rất không quan trọng
C9	Vệ sinh môi trường					
C10	Tiện ích công cộng					
C11	Cây xanh					
C12	Sự an toàn					
C13	Dễ tiếp cận					
C14	Thiết kế cảnh quan, cây xanh					
C15	Các hoạt động					
C16	Hàng quán					
C17	Không khí					
C18	Bãi đậu xe					
C19	Cần cải thiện điều gì					

2.3. Phỏng vấn sâu (Phương pháp định tính)

Các cuộc phỏng vấn sâu đối với 30 người dân trong khu vực bao gồm cả quản lý phát triển khu vực nhằm thu thập thông tin hiệu quả sử dụng các không gian mở hiện hữu trong khu vực với nội dung tập trung nhiều hơn vào đánh giá chung sự phát triển khu vực, về cơ sở vật chất, vị trí và nhu cầu các không gian mở xanh cũng như tiềm năng tương tác của cộng đồng đối với khu ở, các công tác quản lý,

thái độ về việc phát triển mới khu vực nhằm tìm ra liên kết không gian. Các mẫu được chọn lọc có thời gian cư trú từ 10 năm trong khu vực để đảm bảo mức độ am hiểu về khu vực. Trên cơ sở đó xác định các không gian có thể can thiệp thiết kế và mức độ thiết kế. Phương pháp này góp phần đưa ra các bước thực hiện giải pháp và xem xét lại ưu tiên thiết kế. Câu hỏi phỏng vấn được chia thành 4 phần như sau.

Bảng 2. Bảng câu hỏi phỏng vấn sâu

Phần 1: Thông tin chung a. Thông tin cá nhân. b. Thời gian định cư.	Phần 2: Tiện ích khu ở (Neighborhood 's facilities) a. Các tiện ích công cộng trong khu ở: đã có, còn thiếu và muốn bổ sung? b. Mức độ hài lòng về các không gian tiện ích? c. Mong muốn thêm/cải tạo không gian tiện ích
Phần 3: Môi trường cảnh quan (Environment landscape) a. Các không gian mở, xanh hiện hữu khu vực? b. Mức độ hài lòng về các không gian mở xanh? c. Mong muốn thêm/cải tạo không gian mở xanh? d. Có trồng cây xanh/mảng xanh trong không gian nhà ở không? Hình thức trồng?	Phần 4: Hoạt động và kết nối cộng đồng (Community engagement) a. Các hoạt động cộng đồng trong khu vực? b. Tương tác với người dân trong khu vực? c. Mức độ thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng?

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Hiện trạng phát triển không gian khu vực nghiên cứu



Hình 4. Sơ đồ thống kê sử dụng đất khu vực và các công trình quan trọng trong khu vực

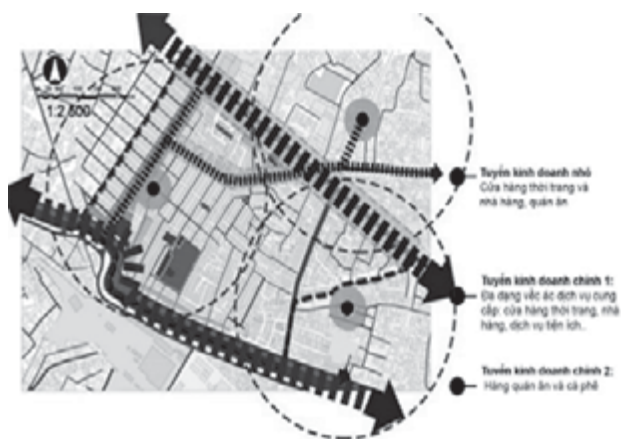
Nhìn chung, sử dụng đất trong khu vực chủ yếu là đất hỗn hợp, chiếm khoảng trên 60% diện tích, không gian mở, xanh rất thấp < 1%. Khu vực nghiên cứu và các khu vực xung quanh cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất. Trong

khu vực nghiên cứu hầu hết các cơ sở dịch vụ công cộng tập trung ở phường 14. Phường 13 sử dụng các cơ sở khu vực xung quanh với bán kính dịch vụ phù hợp (trong vòng 500 m) (Hình 4).

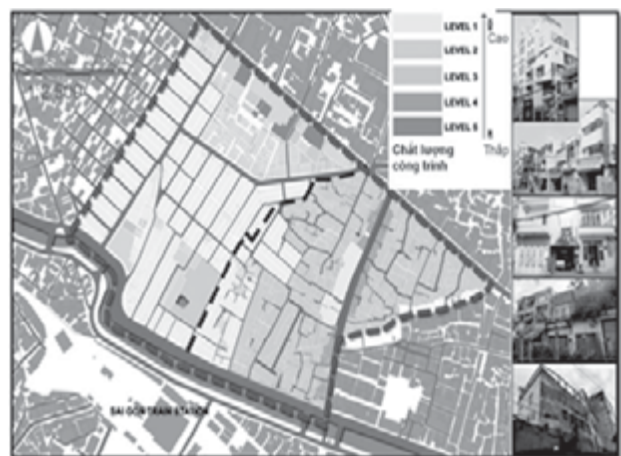
Bảng 3. Thống kê sử dụng đất [12]

Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1. Ở (Residential land + mixused)	189,479	67.45
2. Công trình công cộng (Public facilities land)	21,581	7.68
2a. Đất giáo dục (Educational land)	6,663	2.37
2b. Đất hành chính (Administrative land)	1,378	0.49
2c. Đất tôn giáo (Religious land)	1,500	0.53
3. Cây xanh - mặt nước Green and water surface land	13,540	4.82
3a. Cây xanh (Green land)	1,337	0.48
3b. Mặt nước	12,203	4.34
4. Hạ tầng, kho bãi (Infrastructure and Storage land)	69,838	24.86
Tổng	281,000	100

Khi nghiên cứu để tìm ra các không gian có thể cải tạo, mở rộng thành công viên túi thì các yếu tố kinh tế (Hình 5) và kiến trúc công trình khu vực (cụ thể là chất lượng công trình) (Hình 6) cũng cần được chú trọng để phương án khả thi và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan. Khu vực nghiên cứu có các tuyến đường thương mại phân cấp theo các cấp đường, trong giải pháp, các tuyến đường này sẽ góp phần định hướng xây dựng các tuyến cảnh quan liên kết giữa dịch vụ và không gian xanh cho người sử dụng.



Hình 5. Sơ đồ trực phát triển kinh tế khu vực



Hình 6. Sơ đồ phân cấp chất lượng công trình

Việc đánh giá chất lượng công trình nhằm mục đích đưa ra giải pháp trong tương lai về thay đổi chức năng dựa trên việc tối ưu hóa tiềm năng kinh tế, các dự án nhà ở đối với các khu vực có chất lượng công trình thấp (cần được quy hoạch lại hoặc xây mới) song song với mục

tiêu mở rộng các không gian mở xanh. Các dự án nhà ở mới, các khu vực nhà xuống cấp khi cải tạo có thể lưu ý đến việc tích hợp công viên túi. Không gian mở xanh hiện hữu chủ yếu là đường dạo ven kênh rạch tạo thành tuyến cảnh quan, các không gian nhà thờ, chùa là các không gian mở công cộng tập trung chính. Theo kết quả phỏng vấn, người cao tuổi và trẻ em rất thường xuyên tham gia một số tổ chức và thường tập thể dục, sinh hoạt cộng đồng ở các khu vực sân nhà thờ, ven kênh.

3.2. Hiện trạng các không gian công cộng, không gian mở, xanh trong khu vực

3.2.1. Hiện trạng sử dụng các không gian công cộng, không gian mở, xanh trong khu vực

Các không gian mở và cây xanh bên trong cộng đồng dân cư nằm tập trung chủ yếu ở sân nhà thờ và dọc kênh Nhiêu Lộc với diện tích nhỏ. Do đó, các hoạt động cộng đồng, sự kiện xã hội, hoặc các loại hoạt động ngoài trời công cộng ở địa phương bị hạn chế, chủ yếu là các hoạt động tôn giáo. Trong số 30 người dân được phỏng vấn, 70% hài lòng với môi trường sống khu vực, 23% bình thường và số còn lại không hài lòng vì chủ yếu vấn đề vi khí hậu trong khu vực và chất lượng công trình (do một nhà ở bị xuống cấp). Tuy nhiên, để có thể sử dụng không gian mở xanh, dân cư trong khu vực dễ dàng đi đến các khu tiện ích công viên cây xanh, siêu thị lân cận trong bán kính 500 m - 1 km nhưng họ đều đồng thuận trong việc đầu tư phát triển không gian mở xanh trong khu vực và việc phát triển các dự án mới. Theo dân cư địa phương, dự án cảnh quan hai bên bờ kênh của thành phố năm 2000 ngoài việc thay đổi chất lượng nhà ở, cũng đã giúp tạo ra không gian công cộng cần thiết để hỗ trợ các hoạt động cộng đồng và thúc đẩy thương mại cũng như giá bất động sản khu vực Trường Sa. Cụ thể là sự thay đổi

bộ mặt của các nhà ở ven kênh, tạo thành tuyến kinh doanh với hàng loạt các nhà hàng, cửa hàng. Phía sát bờ kênh, đường cảnh quan được chia thành các làn đường chức năng khác nhau cho người đi bộ bao gồm khu vực trồng cây, khu vực tập thể dục và hỗ trợ cho các hàng quán dọc đường. Tuy nhiên, khuôn viên và diện tích, các không gian này không đủ hấp dẫn, rộng lớn thu hút các hoạt động cộng đồng của người dân địa phương. Với các đặc điểm trên, con đường này có khả năng cải thiện lối đi cảnh quan và kết nối vào một số con hẻm thúc đẩy cho việc hình thành các đường dạo, đi bộ. Kết nối này sẽ hỗ trợ các hoạt động thương mại và phát triển hình ảnh địa phương (Hình 7).



Hình 7. Sơ đồ kết nối các không gian xanh hiện hữu khu vực

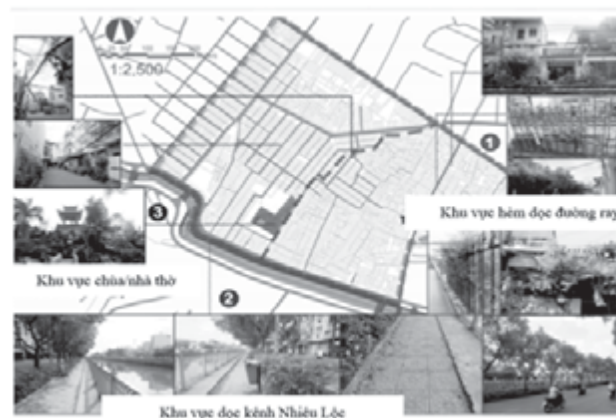
3.2.2. Các không gian xanh, không gian mở tiềm năng có thể phát triển và kết nối

Qua khảo sát người dân trong khu vực, có thể thấy rằng, các không gian có thể mở rộng kết nối, cải tạo thành công viên túi có thể can thiệp bao gồm không gian chùa, nhà thờ, không gian hẻm rộng, không gian kênh rạch và chợ truyền thống (Hình 8).

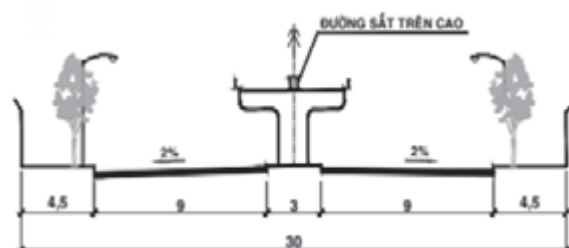


Hình 8. Các điểm thường đến của 30 mẫu phỏng vấn

Trong đó không gian chợ truyền thống, kênh và các không gian tôn giáo (sân nhà thờ, chùa) là các không gian nổi bật (Hình 8), từ đó có thể xem xét là các điểm đến hấp dẫn từ đó định hình xây dựng hoặc cải tạo các tuyến kết nối khi phát triển các không gian mở xanh trong khu vực.



Hình 9. Không gian mở, xanh trong khu vực



Hình 10. Mặt cắt đường ray sau khi cải tạo [12]

Hoạt động chính của hầu hết người dân ở các tuyến đường dọc kênh, chợ và không gian sân nhà thờ là đi bộ thể dục, đi chợ, ăn uống, giao lưu trò chuyện (Hình 9). Đặc biệt với quy hoạch tuyến đường sắt trên cao của thành phố (Hình 10) trong tương lai thì việc đầu tư không gian mở, không gian xanh cho cả nhà

và phố còn mang lại nhiều giá trị về kinh tế. Các tuyến đi bộ được tạo lập có thể tạo liên kết tốt hai bên trục đường ray với các tuyến

hẻm trong khu vực nhưng vẫn đảm bảo duy trì các hoạt động thương mại hiện có của cộng đồng.

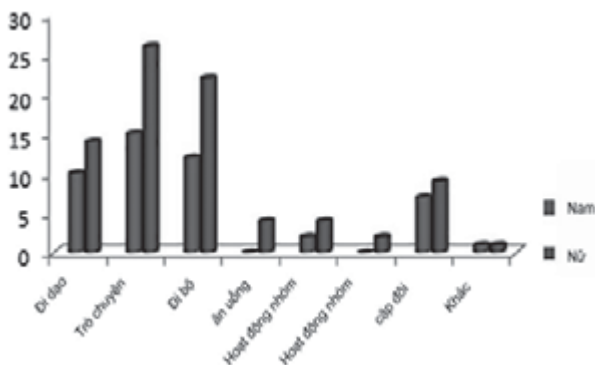


Hình 11. Không gian hẻm - nơi có thể can thiệp các giải pháp thiết kế theo sở thích từng hộ gia đình

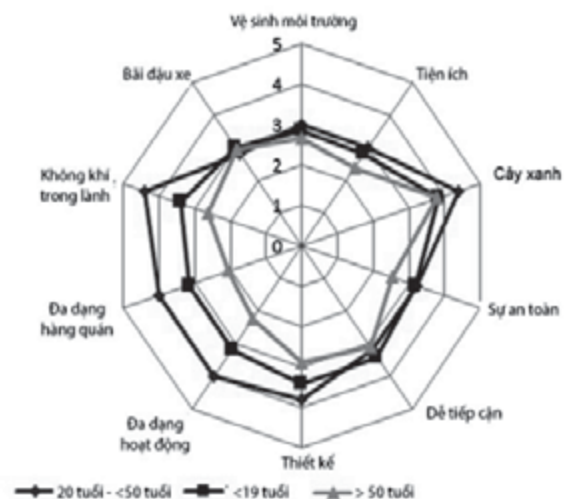
Cảnh quan đường phố bị chi phối bởi tính chất công trình, bảng hiệu quảng cáo, hoạt động buôn bán do người dân địa phương tạo ra dọc theo các con hẻm (Hình 11). Chính vì vậy, cảnh quan các tuyến đường nội bộ, ngõ hẻm được thiết kế với hàng, hoa, cây cảnh theo đặc điểm của từng hộ gia đình. Tất cả các yếu tố này không được thiết kế thống nhất hoặc không đồng bộ theo bất kỳ hướng dẫn nào. Vì vậy, đối với giải pháp phát triển các công viên túi trong khu vực nghiên cứu thì việc tăng cường tối ưu hóa các không gian mở sẵn có và cải tạo các lối đi cảnh quan trong cộng đồng liên kết với cảnh quan kênh là khả thi và cần thiết. Trong trường hợp này, các không gian này là đường dọc ven kênh, không gian nhà thờ, khu vực chợ, các con hẻm và khu vực đường ray.

3.3. Giải pháp thiết kế cho khu vực

3.3.1. Các yếu tố ưu tiên thiết kế



Hình 12. Các hoạt động ưu tiên theo đánh giá người sử dụng



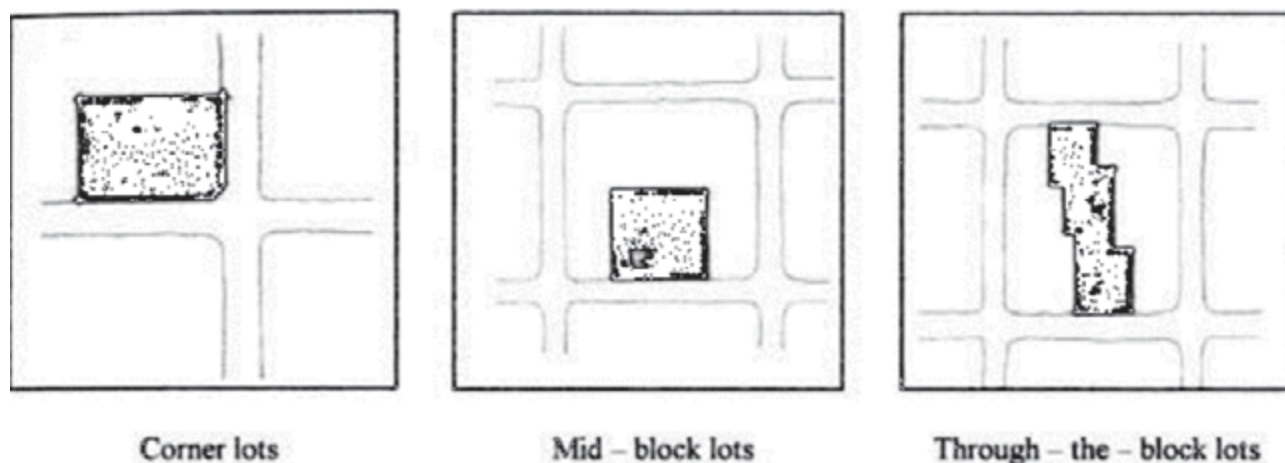
Hình 13. Các yếu tố thiết kế ưu tiên theo đánh giá của người sử dụng

Để đánh giá ưu tiên các hoạt động thiết kế trong khu vực, các hoạt động được đưa ra cho người sử dụng đánh giá và chọn lọc. Có thể thấy rằng công viên túi dành cho khu vực ưu tiên cho 3 hoạt động là đi dạo, trò chuyện và đi bộ thể dục (Hình 12). Bên cạnh đó tiêu chí của các công viên túi được đánh giá theo ưu tiên với các tiêu chí hàng đầu phân theo từng độ tuổi nhìn chung có thể khái quát chung nhu cầu quan trọng nhất là cây xanh, không khí trong lành. Tiếp đến là các hàng quán phục vụ cho nhu cầu của thanh thiếu niên và trẻ em, dễ tiếp cận, có thiết kế mới lạ, môi trường vệ sinh và bãi xe để đảm bảo tiện ích cho khách từ các khu vực lân cận (Hình 13).

3.3.2. Giải pháp về chức năng

Công viên túi là các không gian mở xanh thường được bố trí trong phạm vi khu phố và bố trí rải rác không có kết nối nếu không có quy hoạch cụ thể. Trong trường hợp có quy hoạch, các không

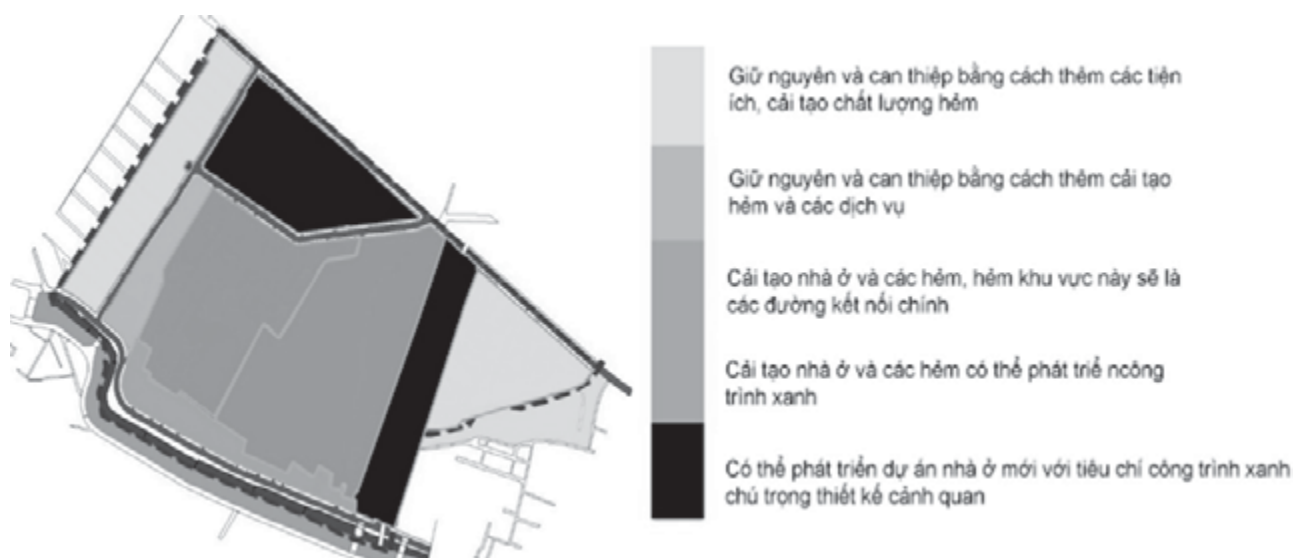
gian này thường được đặt ở những vị trí mang tính kết nối để tạo thành một hành lang xanh hoặc bố trí gần đường đi xe đạp hoặc khu vực đi bộ để người sử dụng có thể tiếp cận một cách dễ dàng thường được bố trí ở ba vị trí như sau[13]:



Hình 14. Các giải pháp bố trí công viên túi ở góc, biên giữa và xen giữa các lô đất [13]

Dựa trên các giải pháp bố trí và bối cảnh phát triển kinh tế khu vực và đặc điểm dân cư của

khu vực, khi can thiệp có thể phân cấp độ can thiệp các khu vực (Hình 14).



Hình 15. Sơ đồ phân cấp mức độ can thiệp về không gian

Có nhiều loại công viên túi khác nhau được phân loại dựa trên chức năng, cấu trúc không gian và mục đích sử dụng[9].

Xem xét bối cảnh khu vực, có các loại sau có thể bố trí thiết kế các công viên túi (loại 1, 2, 3, 4).

Để các không gian này hoạt động hiệu quả cần có các tuyến liên kết các công viên này (loại 5) và can thiệp thiết kế từ công trình đảm bảo đồng bộ (loại 6) dựa trên định hướng phát triển và nhu cầu.

Đối với các công viên túi:

Loại 1: khu vực đường ray có thể phát triển dải cây xanh (“Green street strips/greenways”) (Hình 16, 17). Loại hình này là khu vực có trồng các loại cây xanh được kết hợp với cảnh quan xung quanh để tạo ra những điểm nghỉ ngơi thư giãn. Chúng thường thiết kế thành đi bộ, đường dạo ven kênh, cạnh biên đường phố hoặc cải tạo từ nhà ga cũ. Ngoài các tiện ích, cây trồng chủ yếu là cây che nắng và các thảm cỏ dọc đường dạo[14].

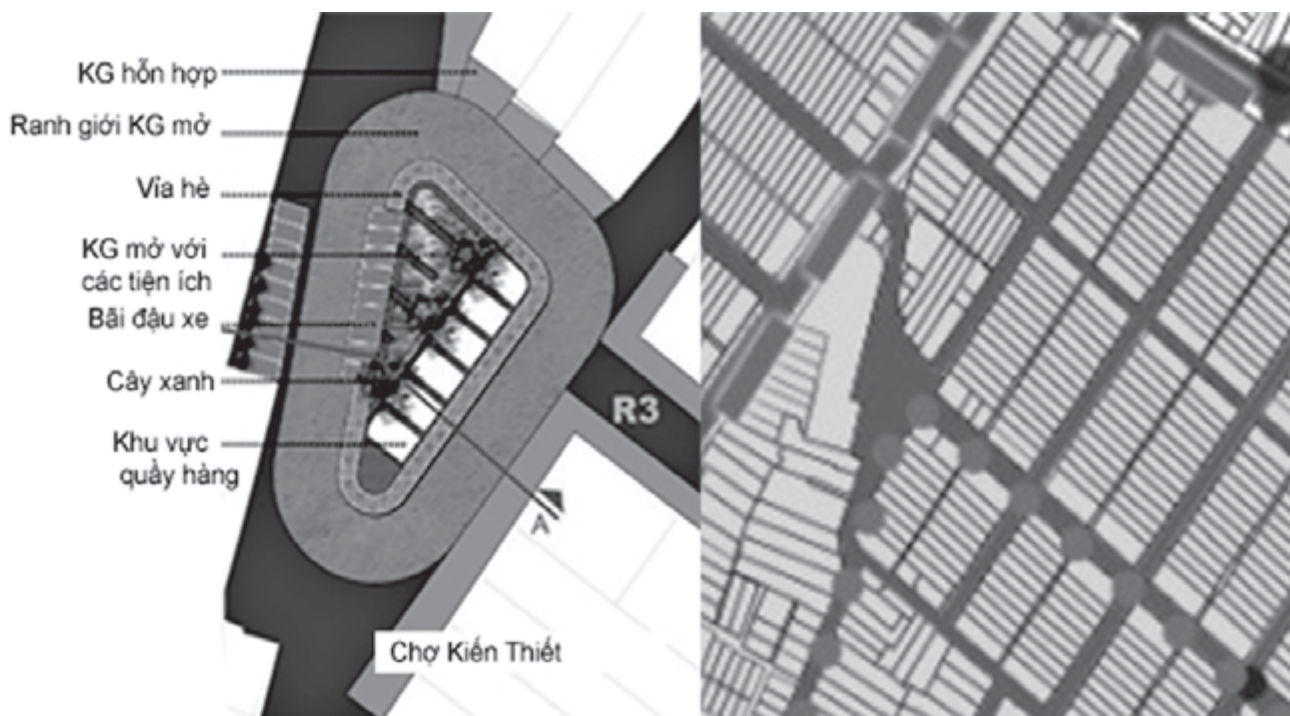


Hình 16. Giải pháp phát triển khu vực đường ray [15]



Hình 17. Ghế ngồi kết hợp dải cây xanh. The Mobile Green Isles [16]

Loại 2: khu vực các hẻm nội bộ (gần không gian nhà thờ và chợ) phát triển theo ý tưởng công viên thể dục đường phố (“Street workout parks”) (Hình 19, 20). Đây có thể là những không gian nhỏ của đường phố hoặc một góc nhỏ của không gian mở để người dân đến đây tập những động tác thể dục đơn giản hoặc có thể có một số dụng cụ tập thể dục cơ bản dành cho người già. Các vị trí này có thể trồng cây che nắng, cây bụi, cây trang trí kết hợp để tạo nhiều tầng cây[14].



Hình 18. Không gian chung hẻm chợ và đề xuất giải pháp thiết kế

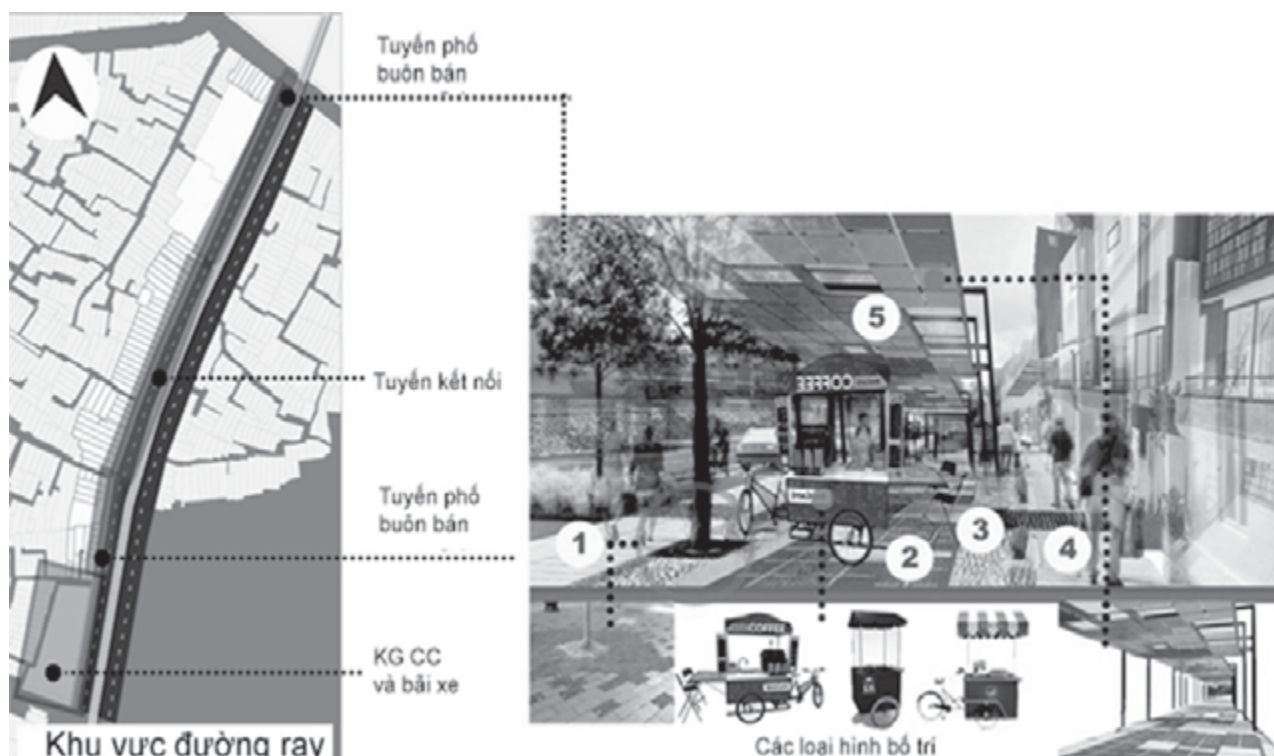


Hình 19. Cải tạo hẻm kết hợp với các dụng cụ thể dục đơn giản [17]

Loại 3: khu vực các hẻm nội bộ (gần không gian nhà thờ và chợ) phát triển theo ý tưởng không gian thư giãn (Relax Areas/Parklets/Sunset

parklets) Những không gian này thường được có hàng rào cây xanh, bụi hoa có bố trí ghế ngồi, mặt nước và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ so với không gian công cộng trong đô thị (có thể là một phần đường hoặc khu vực để xe) để người sử dụng ngồi nghỉ ngơi và thư giãn[9].

Loại 4: khu vực đường ray và các tuyến ẩm thực phát triển với ý tưởng Khu café di động (Pop-up cafe and restaurant/Pop-up activity-Parking) (Hình 20): đây là khu vực để đặt quán cà phê nhỏ có bãi đậu xe hoặc nằm trong bãi đậu xe, có cấu trúc tạm thời và dễ dàng tháo lắp để mang đến một nơi khác. Các quầy bố trí dựa vào phân bố các cây che nắng và thảm cỏ dọc đường dạo. Chúng thường được đặt ở những vị trí đông người qua lại, dễ tiếp cận nhằm mục đích mang lại lợi ích về kinh tế nhưng vẫn đảm bảo mang lại cảm giác thư giãn, thoải mái cho người sử dụng khi đến đây[9].



Hình 20. Phát triển tuyến ẩm thực đường ray trong khu vực

Đối với các đường tuyến liên kết:

Loại 5: bố trí theo các mùa lễ hội (Giáng sinh, Tết) với nghệ thuật đường phố tạo thành các tuyến

cảnh quan để liên kết các công viên túi (Hình 21). Vì vấn đề diện tích giao thông nên để giải quyết vấn đề che nắng cho người đi bộ những khu vực

này cho phép thiết kế với mái che di động để tổ chức các sự kiện ngoài trời. Các thành phần nghệ thuật đường phố được bố trí ở vị trí đặc biệt và bắt mắt đối với người qua đường kết hợp hệ thống che mát nhưng vẫn đảm bảo hài hòa với

cảnh quan xung quanh mà không cần thay đổi cấu trúc không gian. Các tuyến này đóng vai trò liên kết, định hướng kết nối các khu vực công viên túi, đồng thời cũng là nơi thể hiện được đặc trưng của khu vực trong các dịp lễ hội.

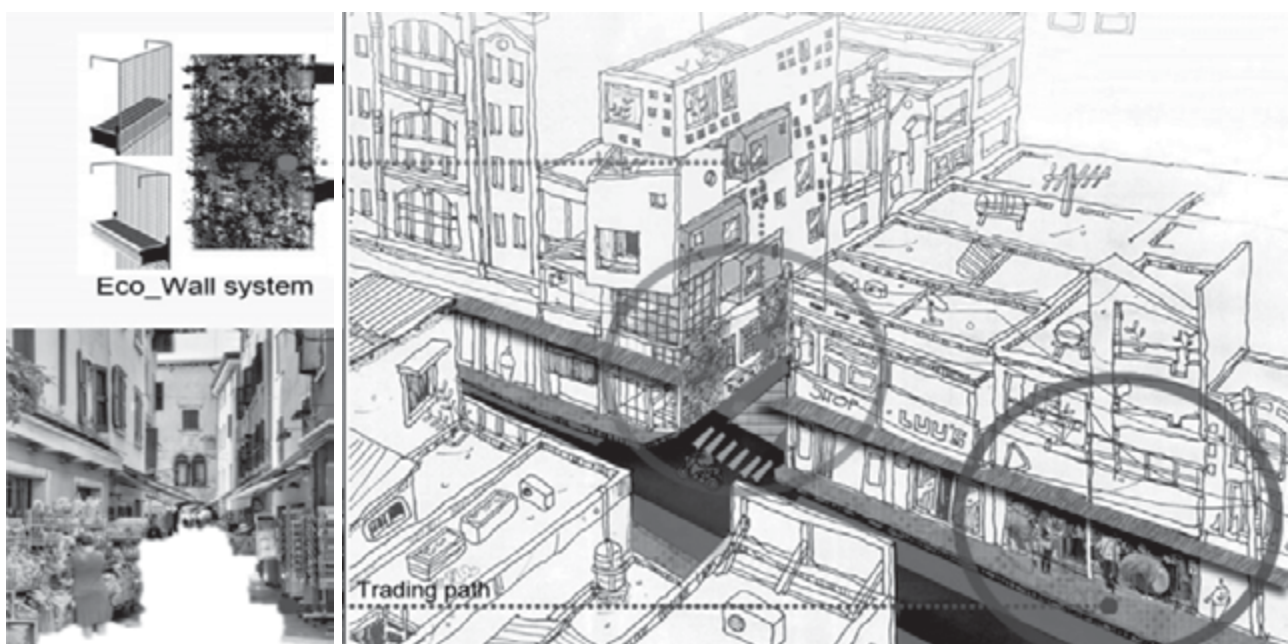


Hình 21. Mái che và nghệ thuật dùng màu sắc tạo không gian nghệ thuật nhưng không phá vỡ cấu trúc đường phố và ảnh hưởng các hoạt động khác của người dân [18, 19]

Đối với cấp công trình:

Loại 6: ngoài các liên kết ngang, ở các công trình riêng lẻ có thể tạo liên kết đứng. Các không gian xanh là những mảnh đất nhỏ nằm trong đô thị, có thể là một góc vườn, những mảnh tường hay góc ban công góp phần tạo hiệu ứng xanh cho khu vực (Hình 22). Những khu vườn nhỏ này có thể nằm dưới đất hoặc trên mái nhằm tạo không

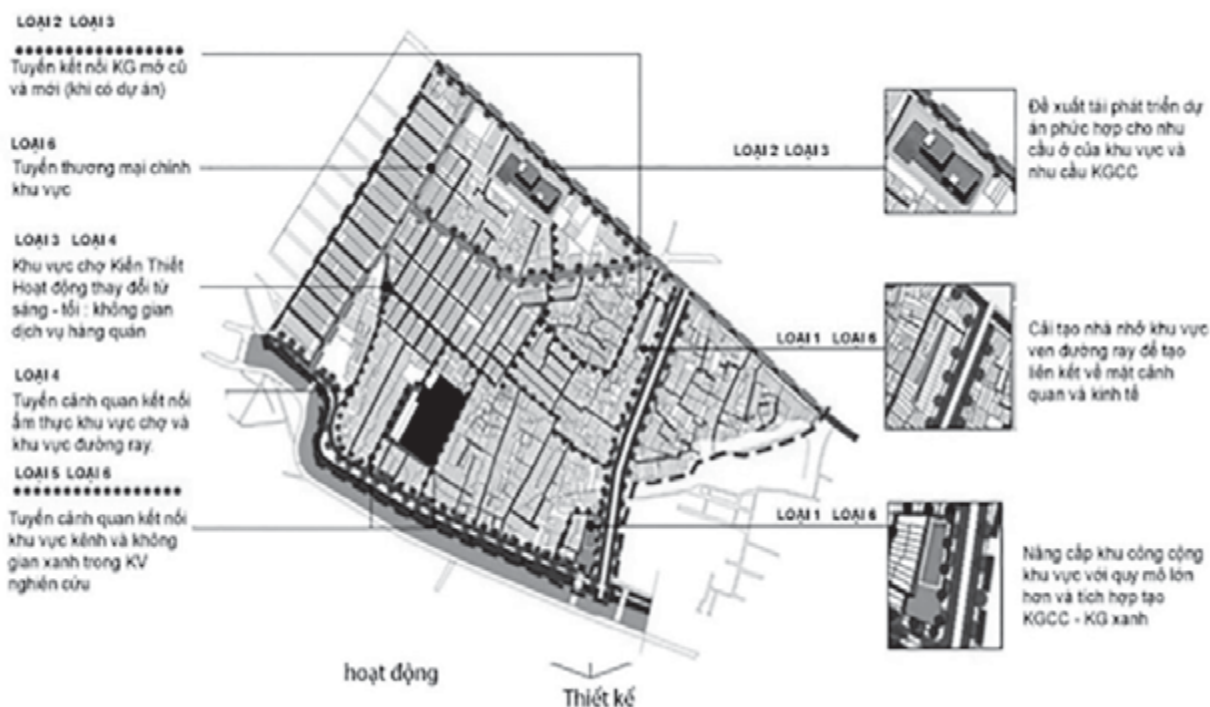
gian xanh cho con người và cũng có thể xem như mô hình một trang trại thu nhỏ. Việc tạo ra những mảnh vườn trong đô thị này giúp cho xã hội tăng tính gắn kết, giáo dục về môi trường cũng như cải thiện cảnh quan đáng kể. Ngoài ra, những mảnh vườn nhỏ này cũng cải thiện vi khí hậu và làm giảm hiện tượng đảo nhiệt trong đô thị (xem xét trong nhiều cấp độ tập trung)[9, 20].



Hình 22. Giải pháp tường xanh, ban công xanh cho khu vực

Dựa trên việc phân cấp và phân loại các không gian xanh phù hợp, giải pháp bố trí không gian

mở xanh dạng tập trung và dạng tuyến theo sơ đồ (Hình 23).



Hình 23. Giải pháp cụ thể phát triển không gian chung và không gian mở xanh

4. KẾT LUẬN

Để giải quyết vấn đề hệ thống cây xanh, công viên đô thị còn chưa được quan tâm đầu tư thích đáng; tỷ lệ đất cây xanh, công viên đạt rất thấp so với tiêu chuẩn quy định trong khi diện tích, mặt nước (sông, hồ) bị giảm xuống đáng kể do xây dựng, quy hoạch đô thị tại Việt Nam thường cho thấy rất nhiều cây xanh trên bản vẽ mặt bằng tổng thể, nhưng khi thực tế hoàn thành thì ngược lại. Mật độ cây xanh thấp cộng với tình trạng ô nhiễm gia tăng là thách thức đối với các nhà quy hoạch và phát triển đô thị, đặc biệt tại thành phố lớn và đông dân như TP.HCM. Do đó, nghiên cứu này cho thấy việc tìm ra các không gian có thể can thiệp và tái phát triển thành các công viên túi ở nhiều dạng, cấp độ là điều cần thiết. Bài nghiên cứu này đề cập đến giải pháp ở cấp độ cộng đồng và công trình trong một khu ở mật độ cao. Nghiên cứu tìm hiểu các giải pháp thiết kế dựa trên việc chọn lọc những không gian có thể tối ưu hóa để tạo công viên túi có bản chất là không gian mở xanh

dựa trên đặc thù kinh tế, chỉ tiêu phát triển của khu vực. Giải pháp đưa ra tích hợp với các dự án trong định hướng quy hoạch tương lai của thành phố bao gồm giao thông, sử dụng đất để đảm bảo phát triển bền vững. Nghiên cứu dựa trên trải nghiệm của người sử dụng là cộng đồng khu vực như một công cụ khảo sát xây dựng tiêu chí cho việc lựa chọn và thiết kế các công viên túi. Nghiên cứu cho thấy rằng việc phát triển các công viên túi ở các khu vực có mật độ cao, trước hết phải đảm bảo khả năng tiếp cận cộng đồng và là một không gian công cộng đúng nghĩa như một ưu tiên cơ bản.

Các công viên này tồn tại ở dạng góc, tuyến có nhiều điểm tiếp cận và liên kết theo tuyến. Khả năng tiếp cận đảm bảo giải pháp đưa ra hoạt động có hiệu quả và đa dạng. Từ đó các yếu tố sinh thái sẽ được kết hợp vào giải pháp thiết kế với nhiều cấp độ. Khi phát triển, các không gian này sẽ góp phần thay đổi thói quen tích cực của người dân như tăng cường tập thể dục, giao

tiếp xã hội. Khi các hoạt động cộng đồng tích hợp với đặc điểm phát triển kinh doanh khu vực thì việc tạo liên kết các không gian mở xanh đem lại ngoài các giá trị xã hội, môi trường còn tăng giá trị kinh tế và tăng mỹ quan đô thị một cách hiệu quả. Khi đó người già có nơi để thư giãn và trò chuyện thoải mái, thanh thiếu niên và trẻ em có nơi an toàn để vui chơi, các hộ kinh doanh có thể tăng giá trị kinh tế [21]. Trong bài nghiên cứu này dựa trên góc nhìn của cộng đồng khu vực đưa ra các giải pháp tích hợp các không gian mở, các cách xanh hóa và các mô hình phát triển phù hợp với đặc điểm tuyến phố kinh doanh nhỏ lẻ. Khu vực này có thể xem là khu vực điển hình cho các khu dân cư phát triển lâu đời ở TP.HCM gắn liền với các tuyến giao thông công cộng lớn của đô thị. Tuy nhiên cần phải có nghiên cứu về các quy định cụ thể về quản lý và xây dựng các không gian xanh chung ở cấp độ cộng đồng để có thể cân đối việc đầu tư phát triển từ phía Nhà nước, phía tư nhân và sự liên kết các khu ở cấp độ quận, thành phố, giữa các khu cũ và dự án mới. Trong

những nghiên cứu tới cũng cần xem xét chỉ số xanh hóa và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này trong thiết kế kiến trúc cảnh quan khu ở có các công trình mới hay ưu tiên cải tạo các tòa nhà cũ. Việc phát triển các kiến trúc mới để đáp ứng với nhu cầu nhà ở là cần thiết tuy nhiên cần chú ý nhiều hơn đến cải thiện mức độ sinh thái và lợi ích cộng đồng của khu vực ngoài yếu tố kinh tế.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cấp kinh phí thực hiện dưới mã số đề tài GV2022. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, đặc biệt, cảm ơn Phòng Quản lý Khoa học - Hợp tác Quốc tế đã hướng dẫn, hỗ trợ nhóm về các thủ tục trong suốt quá trình làm nghiên cứu. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến đồng nghiệp, các đơn vị chuyên môn, người dân và chính quyền phường 13 và 14, Quận Phú Nhuận đã luôn hợp tác, sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ để dự án hoàn thành một cách thuận lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] M. Sinou and A. Gail Kenton, "Parameters contributing to the design of a successful urban pocket park," presented at the Sustainable Architecture for a Renewable Future, Munich, Germany, Sep. 2013.
- [2] National Recreation and Park Association, "Creating Mini-Parks for Increased Physical Activity." National Recreation and Park Association. [Online]. Available: <https://www.nrpa.org/contentassets/f768428a39aa4035ae55b2aaff372617/pocket-parks.pdf>. [Accessed: Jul. 04, 2020].
- [3] J. Schipperijn, P. Bentsen, J. Troelsen, M. Toftager, and U. K. Stigsdotter, "Associations between physical activity and characteristics of urban green space," *Urban For. Urban Green.*, Vol. 12, No. 1, pp. 109-116, Jan. 2013. Doi: 10.1016/j.ufug.2012.12.002.
- [4] M. Thuy, "TP.HCM thiếu trầm trọng diện tích mảng xanh," *VOV giao thông*, 2019. [Online]. Available: <https://vovgiaothong.vn/tphcm-thieu-tram-trong-dien-tich-mang-xanh> [Accessed Jun. 02, 2020].
- [5] *Greening the city: A guide to good practice. A report for the Department of the Environment*. London: HMSO, 1996.
- [6] S. S. Lau, P. Lin and H. Qin, "A preliminary study on environmental performances of pocket parks in high-rise and high-density urban

context in Hong Kong," *Int. J. Low-Carbon Technol.*, Vol. 7, No. 3, pp. 215-225, Sep. 2012. Doi: 10.1093/ijlct/cts033.

[7] T. Hartig and P. H. Kahn, "Living in cities, naturally," *Science*, Vol. 352, No. 6288, pp. 938-940, May 2016. Doi: 10.1126/science.aaf3759.

[8] H. Nordh, C. Alalouch, and T. Hartig, "Assessing restorative components of small urban parks using conjoint methodology," *Urban For. Urban Green.*, Vol. 10, No. 2, pp. 95-103, Jan. 2011. Doi: 10.1016/j.ufug.2010.12.003.

[9] D. Babalis, "A new typology of pocket parks: inspiring small spaces for changing cities," *Proc. Inst. Civ. Eng. - Urban Des. Plan.*, Vol. 173, No. 3, pp. 108-117, Jun. 2020. Doi: 10.1680/jurdp.19.00018.

[10] <https://www.google.com.vn/intl/vi/earth/> (truy cập ngày 15/3/2021)

[11] J. W. Creswell and J. D. Creswell, *Research design: qualitative, quantitative, and mixed methods approaches*, Fifth edition. Los Angeles: SAGE, 2018.

[12] Quyết định số 1419/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/3/2013 về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư liên phường 10 - 11 - 12 - 13 - 14, Quận Phú Nhuận.

[13] Shaqhrony Md. Yusoff, "Pocket Park as an Intermediate based in an urban area," Internal Islamic University Malaysia, 2013. Accessed: Jul. 04, 2021. [Online]. Available: <https://lib.iium.edu.my/mom/services/mom/document/getFile/VwfVegByl1kYcH2TxJDDIhyvMUEea4fw20060928092607000>. [Accessed: Jul. 04, 2020].

[14] D. Babalis, "A new typology of pocket parks: inspiring small spaces for changing cities," *Proc. Inst. Civ. Eng. - Urban Des. Plan.*,

Vol. 173, No. 3, pp. 108-117, Jun. 2020. Doi: 10.1680/jurdp.19.00018.

[15] "Planá bez aut předělá silnici na bulvár, cyklostezku i parkovací místa - iDNES.cz." [Online]. Available: https://www.idnes.cz/ceske-budejovice/zpravy/plana-nad-luznici-bez-aut-predela-silnici-na-bulvar-cyklostezku.A140203_2029617_budejovice-zpravy_kol. [Accessed Jun. 02, 2021].

[16] "Landscape Architecture Platform | Landezine." [Online]. Available: http://landezine.com/?__cf_chl_jschl_tk__=39c53a67f268842763f266f6696309f018a84c0c-1622651243-AWtdSF1_to1tIUmuRFuirc3wpznNae_H7MhNclBxtb_KvNu0tS_xG8RsGxHuoI6xvQARsdUle17fNncXq9dvctVlqcP1kp1OI-ijKyK7bLQUDBorEtp30F8IG9ZKnMRHfLLVeHMWe7Xc87AITaU8aE0n24hg6NZHVMdma6i08YgkSEWivdmBMrine6y0M_dxWp52sYLE1ltw7WX6zjOtSbGDG_yCmjfwwi0oPdoDiloMeA7FnIs42fWSqsKT5yTlqRy0ws_FS1pBrx_x5Agf_7J-hAv5b5RoM5KYbQP0IT_YRMCtAxwtvuFIZCxBaUrw2UFAtG-GAiA62GglgKiOFNZ7keDZx6Foa4GS3NPwQmC832GCql463ZfX38pV1X60vT1QpF8wS1LtLOJ3UgVM. [Accessed Jun. 02, 2021].

[17] "How Sweden is taking back parking spaces to improve urban living," *The guardian - Environment*. [Online]. Available: <https://www.theguardian.com/environment/2021/feb/08/how-sweden-is-taking-back-parking-spaces-to-improve-urban-living>. [Accessed Jun. 02, 2021].

[18] Onedio, "Kent Yaşamını Pratik ve Eğlenceli Hale Getiren 21 Fevkalade Tasarım," *Onedio*. [Online]. Available: <https://onedio.com/haber/kent-yasamini-pratik-ve-eglenceli-hale-getiren-21-fevkalade-tasarim-840880>. [Accessed Jun. 02, 2020].

[19] "景观-雕塑、景观构筑物(190图)_@Yuisa收集_花瓣建筑设计." [Online]. Available:

<https://huaban.com/boards/13728091>. [Accessed Jun. 02, 2020].

[20] Baruch Givoni, *Urban Design in Different Climates*. World Meteorological Organization

(WMO), 1989.

[21] R. T. T. Forman, *Land mosaics: the ecology of landscapes and regions*. New York: Cambridge University Press, Cambridge, 1995.

Pocket park design for a high - density area. The case study in ward 13, 14 Phu Nhuan district, Ho Chi Minh city

Nguyen Thi Minh Dieu* and Nguyen Minh Hieu

ABSTRACT

Public open space a vital role in contributing to the image of the city and setting social behaviors. The meaning of a space is identified through activities that also reflect lifestyles and culture. Under the urbanization process, due to the high-rise and high-density development, the demand for having a public open green space becomes more and more important while the space is limited. Therefore, it is necessary to redevelop and create new pocket parks from the neighborhood potential in Ho Chi Minh city. Integrating existing local open public space also makes a local identity. This study is set out to propose the design for pocket parks based on local community perception and local development index in a high-density area in ward 13, 14 Phu Nhuan district in Ho Chi Minh city.

Keywords: Pocket park, urban open green space, high-density area, local community, sustainable development

Received: 13/04/2021

Revised: 06/06/2021

Accepted for publication: 07/06/2021